

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày 22 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Khang và ông Lê Xuân Tâm

Thư ký phiên toà: Ông Lê Minh Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân huyện
Vĩnh Tường,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 28 tháng 11
năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1981; sinh trú quán: Thôn Phú Yên 2, xã L, huyện
T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; con ông Trần
Văn Nh, sinh năm 1954 và con bà Phan Thị S, sinh năm 1958; vợ: Trương Thị
S, sinh năm 1984; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền
án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/01/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh
Tường ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm
giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng, ngày 04/01/2013
được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2017 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Minh H, sinh năm 1978; trú tại: Khu 1, xã Sông L, thành phố T,
tỉnh T (vắng mặt).

Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1985; trú tại: Đội 3, xã V, thành phố T,
tỉnh T (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố
về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 21/8/2017, Trần Văn S đang ở nhà tại thôn Phú
Yên 2, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường thì nhận được điện thoại của Đặng

Minh H, H nói với S “có ma túy không để cho 01 gói 600.000 đồng”, S đồng ý và bảo H đến khu vực gần cầu trắng trên trục đường QL 2A thuộc xã L, huyện T. Trước khi gọi điện thoại cho S, H và Nguyễn Quang B đang đi chơi cùng nhau và thống nhất góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng và B đưa cho H 100.000đồng để H đi mua ma túy. Sau khi H gọi điện thoại cho S, H và Biên thuê xe ôm đi từ thành phố Việt Trì đến chỗ hẹn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H gọi điện cho S nói “đã đến chỗ hẹn rồi”, S trả lời “đứng ở đó chờ em ra”. Một lúc sau S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88H5 – 9187 một mình đi ra khu vực đã hẹn với H. Khi đến chỗ hẹn, S thấy H đang đứng cùng với B và H đưa cho S 600.000đồng như đã hẹn trước, S cầm tiền bảo H đi ra đoạn đường giáp sông Phan cách QL 2A một đoạn khoảng 50m thuộc thôn M, xã L, huyện T đợi S. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đến khu vực cây xăng Hòa Loan thuộc thôn L, xã H, huyện T gặp một người đàn ông tên Tr (S không biết họ tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) và mua của người này 01 gói ma túy, bên ngoài bọc ni lon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng với giá 500.000đồng. S cầm gói ma túy vừa mua được của Tr đi ra đoạn đường giáp sông Phan cách QL 2A một đoạn khoảng 50m thuộc thôn M, xã L, huyện T thì gặp H và B đang đứng chờ ở đó. S đưa cho H 01 (một) gói ma túy bên ngoài bọc nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng. H cầm gói ma túy cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + Thu tại túi quần bên phải phía trước Đặng Minh H đang mặc 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai nhận đó là gói ma túy Heroine của H vừa mua của Trần Văn S với giá 600.000đồng, được niêm phong ký hiệu A1.

- + Thu tại túi áo ngực bên trái phía trước Đặng Minh H đang mặc 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng đã cũ và thu tại túi quần bên phải phía sau H đang mặc một mảnh giấy, một mặt ghi nội dung: “Sori tờ 100đ 600”, H khai nhận đây là mảnh giấy H tự ghi lại seri ba số cuối của tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng mà H dùng để mua ma túy của S.

- + Thu tại túi quần bên phải phía sau Trần Văn S đang mặc số tiền 100.000 đồng có số seri NQ 13704600, S khai nhận đây là tiền của S vừa bán ma túy cho Đặng Minh H và thu tại túi quần bên phải phía trước S đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã cũ.

- + Tạm giữ của Trần Văn S một chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel biển kiểm soát: 88H5 – 9187 đã cũ.

Ngày 21/8/2017, Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trần Văn S tại thôn Phú Yên 2, xã L, huyện T. Kết quả khám xét: không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 21/8/2017 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 222 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu vật ký hiệu A1 thu giữ của H khi bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 936/KLGD ngày 25/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất loại Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,0447 gam (Không phải không bốn bốn bảy gam, không kể bao bì). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong.

Tại phiên tòa Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 72/KSĐT-MT ngày 27/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Trần Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là 5.000.000đồng.

Đồng thời đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 21/8/2017 tại đoạn đường giáp sông Phan thuộc thôn M, xã L, huyện T, Trần Văn S đã bán cho Đặng Minh H và Nguyễn Quang B 01 gói ma túy Heroine có trọng lượng 0,0447g với giá 600.000đồng thì bị bắt. Hành vi của nêu trên của bị cáo S đã cấu thành tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm được nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý với các quy định rất nghiêm ngặt. Bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét về nhân thân của bị cáo: Năm 2011 Trần Văn S bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục - Lao động xã hội Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng, ngày 04/01/2013 được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời và lấy tiền ma túy sử dụng bản thân. Nhưng tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản làm việc giữa Cơ quan điều tra với Công an xã L ngày 19/7/2017 thì Trần Văn S sống cùng vợ con trên diện tích đất 300m² đứng tên Trần Văn S ở xã L, huyện T; trên đất có xây dựng 01 nhà 03 tầng. Việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo S nhằm mục đích kiếm lời nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy dùng để bán S khai: Mua của một người đàn ông tên Tr ở giáp cây xăng Hòa Loan thuộc thôn L, xã H, huyện T. Nhưng S không biết họ tên đệm, tuổi và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Đặng Minh H và Nguyễn Quang B cùng nhau góp tiền mua ma túy của S về để sử dụng. Quá trình điều tra xác định hành vi của H và B không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B và H.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 88H 5 – 9187 Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Bùi Văn Th, sinh năm 1980, trú tại thôn 1, xã L, huyện T, việc S dùng xe mô tô trên để đi mua bán ma túy anh Th không biết. Do vậy, Cơ

quan điều tra đã trả lại xe cho anh Th nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 100.000đồng thu giữ của Trần Văn S, là tiền do S bán trái phép chất ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của Đặng Minh H và 01 điện thoại di động thu giữ của Trần Văn S; quá trình điều tra xác định là tài sản của H và S sử dụng vào mục đích liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với mẫu vật do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định gồm: A1 = 0,0000 gam và toàn bộ bao gói không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với mảnh giấy một mặt có ghi “Sori tờ 100đ 600” thu giữ của Đặng Minh H. Quá trình điều tra xác định, đây là mảnh giấy H ghi lại số seri ba số cuối của tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng mà H đã dùng để mua ma túy Heroin của Trần Văn S, được lưu tại hồ sơ vụ án không tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/8/2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn S 5.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 0,0000 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng thu giữ của Đặng Minh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen thu giữ của Trần Văn S.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 08/12/2017).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường; trại giam;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Tố Uyên